TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 13/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 23/02/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Tấn V, sinh năm 2001; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, thị trấn B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Thanh H; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Nhân thân: Ngày 21/11/2022, bị Công an huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 113/LC-CQĐT ngày 13/12/2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V, thời gian kể từ ngày 13/12/2022 đến ngày 13/02/2023. Tuy nhiên ngày 09/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc có lệnh số: 02/LBN-CQCSĐT và Lệnh tạm giam số: 03/LTG-CQCSĐT ngày 17/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số F, ấp G, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Văn T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số I, khóm K, phường L, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/10/2022, Nguyễn Hoàng Tấn V ngủ tại nhà trọ Thanh Trúc bên cạnh nhà ông Lê Văn B. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, V thức giấc đi ra trước nhà trọ thì phát hiện xe mô tô biển số 66M2-7831 của ông Bá đang dựng tại mái hiên trước nhà, xe còn ghim chìa khóa vào ổ nên V nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này V dùng tay phải bật chìa khóa xe rồi đạp khởi động xe chạy về hướng cầu Rạch Chùa đến gặp người bạn tên H (không rõ tên và địa chỉ) nói dối là xe của ba V nhờ H đem cầm để lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. V điều khiển xe vừa trộm được chở H đến thành phố Sa Đéc đến cửa hàng mua bán xe của ông Mai Văn T. Ông T hỏi giấy đăng ký xe thì V nói dối là xe của cha V, cần tiền nên bán, hiện cha V giữ giấy xe và đã đi làm ăn xa nên không đưa giấy xe được, ông T tin là thật nên V và ông T thỏa thuận mua bán xe trên giá 1.500.000 đồng. V nhận tiền rồi thuê xe honda chở khách chở V và H đến gần cầu Sắt thuộc thành phố Sa Đéc, V đưa H 300.000 đồng để H đi mua ma túy, V đứng chờ. H mua bịch ma túy xong đưa cho V cất giữ. V đi đến gần đó mua 03 card điện thoại mobifone tổng cộng 500.000 đồng rồi V cùng H đi xe honda chở khách về nhà trọ Thanh Trúc thì H đi về nhà H. Thời điểm này, V phát hiện lực lượng Công an nên V bỏ chạy thì bị Công an huyện Lấp Vò truy đuổi đến phía sau nhà số 213A, ấp Tân Bình, xã B thì bị bắt giữ. Đến 7 giờ ngày 28/10/2022, ông Lê Văn B phát hiện mất xe nên đến trình báo Công an xã B.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của:

- Nguyễn Hoàng Tấn V: 02 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 200.000 đồng, 01 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 100.000 đồng và số tiền 500.000 đồng.

- Mai Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 66M2-7831.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 37/KL-ĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy 12E-2093323, số khung 123X8Y362972, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 66M2-7831 trị giá là 7.667.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bị hại ông Lê Văn B.

Hiện ông Mai Văn T yêu cầu Nguyễn Hoàng Tấn V bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. V đã tự nguyện nộp 03 thẻ cào điện thoại mobifone tổng

mệnh giá 500.000 đồng và số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Tấn V khai đi bán xe mô tô cùng với H ở gần cầu Chùa nhưng không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng Tấn V do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Lấp Vò đã xử phạt hành chính.

Đối với ông Mai Văn T, quá trình điều tra, truy tố xác định việc ông Mai Văn T mua xe của Nguyễn Hoàng Tấn V là do tin tưởng lời nói của V, ông T không biết chiếc xe là do V trộm của người khác, nên không xử lý hình sự đối với ông T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với anh H, do không xác định được tên và địa chỉ cụ thể nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay đề nghị gì khác về xử lý vật chứng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLVo ngày 12/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Hoàng Tấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố Nguyễn Hoàng Tấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Do bị cáo V không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V nộp số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông Mai Văn T. Trả lại 03 thẻ cào điện thoại mobifone tổng mệnh giá 500.000 đồng cho bị cáo V.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đối với bị cáo và quá trình điều tra, truy tố đối với bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Với hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V thực hiện như nội dung vụ án đã trình bày ở trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vấn đề này, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V thừa nhận vào khoảng 06 giờ ngày 28/10/2022, bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy 12E-2093323, số khung 123X8Y362972, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 66M2-7831. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.667.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Như vậy, hành vi của bị cáo V đã thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết được việc lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để lao động tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại, với bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải bỏ sức lao động như bao người khác, nên đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, bảo quản tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Qua phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLVo ngày 12/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Chính vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo V còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại Lê Văn B đã nhận lại chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy 12E-2093323, số khung

123X8Y362972, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 66M2-7831, ông Bá không yêu cầu gì nên không xem xét.

Ông T yêu cầu bị cáo V trả 1.500.000 đồng, bị cáo V đồng ý trả cho ông T số tiền 1.500.000 đồng nên Tòa án chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số máy 12E-2093323, số khung 123X8Y362972, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 66M2-7831. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại xe mô tô trên cho ông Bá là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo V tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả nên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 200.000 đồng, 01 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 100.000 đồng, do đây là loại tài sản đặc biệt nên không giữ lại để đảm bảo thi hành án mà cần trả lại cho bị cáo V.

[8] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và có nghĩa vụ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn V có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Lê Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V có nghĩa vụ bồi thường cho ông Mai Văn T là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng của bị cáo V để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo V với 02 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 200.000 đồng, 01 thẻ cào điện thoại di động mạng mobifone mệnh giá 100.000 đồng

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và giấy nộp tiền tại Ngân hàng Vietinbank, lai số 4001 ngày 16/02/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Tấn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại Lê Văn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, VT (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Kiều Tiên